

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày 25/4/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dừa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 464/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng PD.

Địa chỉ: Tòa nhà The Hallmark, số 15 TBD, phường TT, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1986, địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 11/3/2025.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bửu 2, xã LĐĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng PD (sau đây gọi là Ngân hàng), người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành Đ trình bày:

Anh Phan Thanh L có thực hiện giao dịch vay tiền của Ngân hàng PD, tại Thông báo kết quả phê duyệt số 2881/2028/TB-TT.TT&PDTD, ngày 15/3/2018 thì Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức thẻ tín dụng cho anh L là 10.000.000 đồng, tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/4/2018, anh L đề nghị cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 40.000.000 đồng, tuy nhiên căn cứ vào thu nhập của anh L và thông báo kết quả phê duyệt nêu trên thì Ngân hàng chỉ đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh L với hạn mức là 10.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 33%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng thì anh L đã nhiều thực giao dịch rút tiền và có nợ tiền thẻ tín dụng, tính đến ngày 14 tháng 11 năm 2024 thì anh L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 8.759.249 đồng, nợ tiền lãi số tiền 85.717.361 đồng, nợ phí phạt số tiền 83.428.462 đồng, tổng cộng 177.905.072 đồng. Nay Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí phạt số tiền 83.428.462 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là ý kiến tự nguyện của ngân hàng, cam đoan không khiếu nại gì về sau; nay ngân hàng chỉ yêu cầu anh L trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 8.759.249 đồng, nợ tiền lãi số tiền 85.717.361 đồng, tổng cộng 94.476.619 đồng.

Do anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng yêu cầu anh L trả số tiền 94.476.619 đồng, yêu cầu anh L trả lãi suất phát sinh từ ngày 15/11/2024 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/4/2018.

Đối với bị đơn anh Phan Thanh L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm

2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD đối với anh Phan Thanh L, buộc anh Phan Thanh L trả cho Ngân hàng PD số tiền gốc 8.759.249 đồng, tiền lãi 85.717.361 đồng, tổng cộng 94.476.619 đồng; buộc anh L trả lãi suất phát sinh từ ngày 15/11/2024 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/4/2018; **đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD đối với số tiền 83.428.462 đồng**; Án phí dân sự sơ thẩm anh Phan Thanh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng PD yêu cầu anh Phan Thanh L trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng PD tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Phan Thanh L, anh L cư trú tại ấp Bửu 2, xã LDD, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành Độ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn anh Phan Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Độ và anh L theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 08 tháng 01 năm 2025, nguyên đơn Ngân hàng PD có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí phạt 83.428.462 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là ý kiến tự nguyện của ngân hàng nên được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025 Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD đối với số tiền 83.428.462 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD, yêu cầu anh Phan Thanh L trả số tiền gốc 8.759.249 đồng, tiền lãi 85.717.361 đồng, tổng cộng tổng cộng 94.476.619 đồng (tính đến ngày 14 tháng 11 năm 2024).

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Thông báo kết quả phê duyệt số 2881/2028/TB-TT.TT&PDTD, ngày 15/3/2018 thì Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức thẻ tín dụng cho anh L là 10.000.000 đồng, tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng ngày 12/4/2018, anh L đề nghị cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 40.000.000 đồng, tuy nhiên căn cứ vào thu nhập của anh L và thông báo kết quả phê duyệt nêu trên thì Ngân hàng chỉ đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh L với hạn mức là 10.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 33%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng thì anh L đã nhiều thực giao dịch rút tiền và có nợ tiền thẻ tín dụng, tính đến ngày 14 tháng 11 năm 2024 thì anh L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 8.759.249 đồng, nợ tiền lãi số tiền 85.717.361 đồng, tổng cộng 94.476.619 đồng, anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó, căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD về việc yêu cầu anh L trả số tiền gốc 8.759.249 đồng, nợ tiền lãi số tiền 85.717.361 đồng, tổng cộng 94.476.619 đồng (tính đến ngày 14 tháng 11 năm 2024); anh L còn phải trả lãi suất phát sinh từ ngày 15/11/2024 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/4/2018.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD đối với anh Phan Thanh L.

- Buộc anh Phan Thanh L trả cho Ngân hàng PD số tiền 94.476.619 đồng (trong đó tiền gốc 8.759.249 đồng, nợ tiền lãi số tiền 85.717.361 đồng).

- Buộc anh Phan Thanh L trả lãi suất phát sinh từ ngày 15/11/2024 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/4/2018.

2. **Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng PD đối với số tiền 83.428.462 đồng.**

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Phan Thanh L phải chịu số tiền 4.723.830 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng PĐ không phải chịu án phí. Ngân hàng PĐ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.448.000 đồng theo biên lai thu số 0010814 ngày 28/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại số tiền 4.448.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni